

PHẦN I: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1- 1959) quyết định đề nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là do

- A. các lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.
- B. đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.
- C. Mỹ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Giơnevơ.
- D. cơ sở bạo lực cách mạng đã được chuẩn bị trong thực tiễn.

Câu 2. Mặt trận Việt Minh từ khi thành lập (từ tháng 5-1941) có đóng góp nào sau đây đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Góp phần xây dựng lực lượng chính trị hùng hậu cho việc giành chính quyền.
- B. Là lực lượng duy nhất lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh để giành độc lập.
- C. Phối kết hợp chặt chẽ cùng lực lượng Đồng minh tham gia giành chính quyền.
- D. Xây dựng và phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 3. Ngày 12/6/1941, các nước Đồng minh chống phát xít cùng nhau ký tuyên bố cùng hợp tác, cả trong chiến tranh và hòa bình đã

- A. cam kết thành lập tổ chức quốc tế để ngăn chặn chủ nghĩa xã hội.
- B. đánh dấu Liên hợp quốc chính thức được thành lập trong thực tế.
- C. góp phần đặt cơ sở cho việc hướng tới thành lập Liên hợp quốc.
- D. làm thay đổi căn bản cục diện cuộc chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 4. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (1979) của quân dân Việt Nam đã

- A. góp phần giữ vững và phát huy thành quả của cách mạng Việt Nam trong thế kỉ XX.
- B. khẳng định quyền tự vệ chính đáng trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới.
- C. tạo điều kiện bảo vệ Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.
- D. hoàn thành được công cuộc xóa bỏ hoàn toàn chủ nghĩa dân tộc cực đoan trên thế giới.

Câu 5. Năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh liên tục gửi thư, điện văn tới chính phủ Pháp và các nước Đồng minh đề nghị hòa bình; Tháng 1-1950, Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và Liên Xô; Tháng 7-1954, Việt Nam tham gia đàm phán và ký kết Hiệp định Geneva. Những sự kiện trên là minh chứng cho tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt nào sau đây của Đảng ta?

- A. Kiên quyết giữ vững nền độc lập dân tộc gắn liền với đường lối đối ngoại hòa bình, tự chủ.
- B. Thực thi chính sách đóng cửa biệt lập, từ chối mọi hoạt động đàm phán đa phương quốc tế.
- C. Chấp nhận nhượng bộ chủ quyền lãnh thổ để thiết lập liên minh quân sự với nước láng giềng.
- D. Phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn viện trợ của hệ thống xã hội chủ nghĩa để xây dựng lực lượng.

Câu 6. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng thành tựu kinh tế của Việt Nam trong công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay?

- A. Xác lập nền kinh tế với hai thành phần là kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể.
- B. Nền nông nghiệp phát triển đảm bảo cơ chế kinh tế bao cấp do Nhà nước quản lý.
- C. Phát triển kinh tế theo hướng nội, lấy nhập khẩu làm chủ đạo, hạn chế xuất khẩu.
- D. Nền kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng hiện đại hoá, đa thành phần kinh tế.

Câu 7. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng tình hình của chủ nghĩa xã hội từ sau năm 1991?

- A. Chủ nghĩa xã hội rơi vào khủng hoảng trầm trọng, không thể tiếp tục tồn tại.
- B. Chủ nghĩa xã hội vẫn mở rộng dù đang đối mặt nhiều khó khăn, thách thức.
- C. Chủ nghĩa xã hội vẫn là mục tiêu hướng đến của mọi quốc gia trên thế giới.

D. Chủ nghĩa xã hội vẫn là mục tiêu chiến lược của một số nước trên thế giới.

Câu 8. Công cuộc xây dựng và phát triển hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam đã đạt được thành quả nào sau đây?

- A. Giải quyết được những mâu thuẫn trong xã hội, đã xóa bỏ các hình thức bóc lột.
- B. Hoàn thành việc gây dựng những cơ sở của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.
- C. Đã đưa nhân dân lao động từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.
- D. Cùng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây dựng cơ sở cho chế độ mới.

Câu 9. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về tác động của những quyết định giữa các cường quốc Liên Xô, Mỹ và Anh tại hội nghị I-an-ta (2 - 1945)?

- A. Khởi đầu cho sự thay đổi quan hệ giữa các cường quốc Đồng minh.
- B. Làm chậm quá trình các đế quốc trở lại xâm lược thuộc địa châu Á.
- C. Phản ánh sự cân bằng quyền lực giữa hai quốc gia Mỹ và Liên Xô.
- D. Thúc đẩy cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai nhanh chóng kết thúc.

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) ở Việt Nam?

- A. Đã có sự biệt lập giữa địa bàn nông thôn với địa bàn thành thị.
- B. Mang tính chất chiến tranh nhân dân, chiến tranh giải phóng.
- C. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh trên bàn ngoại giao.
- D. Thực hiện phương châm lấy yếu đánh mạnh, lấy ít địch nhiều.

Câu 11. Sự thay đổi tư duy kinh tế tại Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986) xuất phát từ một trong những nguyên nhân nào?

- A. Áp lực từ các quốc gia thuộc tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- B. Việt Nam đã hoàn thành thắng lợi các mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- C. Việc áp dụng nguyên bản mô hình cải tổ của Liên Xô và cải cách của Trung Quốc.
- D. Tinh thần dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sai làm chủ quan duy ý chí.

Câu 12. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng một trong những lý do khiến các cường quốc phải điều chỉnh chiến lược phát triển sau Chiến tranh lạnh?

- A. Nhu cầu chia sẻ các thuộc địa và ảnh hưởng giữa các nước phát triển.
- B. Không muốn tiếp tục trạng thái đối đầu chính trị – quân sự như trước.
- C. Thúc đẩy sự phân cực hóa quyền lực về phía một siêu cường duy nhất.
- D. Mong muốn được thiết lập các khối liên minh quân sự, chính trị mới.

Câu 13. Trong giai đoạn 1975 – 1986, Việt Nam coi Liên Xô là “*hòn đá tảng*” trong quan hệ đối ngoại vì một trong những lý do nào?

- A. Liên Xô ép buộc Việt Nam ký kết hiệp ước.
- B. Tư duy ý thức hệ và nguồn viện trợ to lớn.
- C. Sự đe dọa của chủ nghĩa khủng bố quốc tế.
- D. Sức ép quân sự từ các nước khối ASEAN.

Câu 14. Nội dung nào sau đây **không** phải là một trong những triển vọng của Cộng đồng ASEAN?

- A. Trở thành một trong những khu vực phát triển năng động của thế giới.
- B. Hoàn chỉnh được quá trình nhất thể hóa ở khu vực Đông Nam Á.
- C. Đã thiết lập quan hệ hợp tác với nhiều trung tâm lớn của thế giới.
- D. Có đóng góp quan trọng tại nhiều cơ chế, diễn đàn hợp tác khu vực.

Câu 15. Hiệp ước Bali được ký kết đã đánh dấu sự khởi sắc của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) chủ yếu vì

- A. xây dựng được các nguyên tắc ứng xử cơ bản giữa các thành viên.
- B. mở đầu tiến trình hội nhập kinh tế của các quốc gia trong khu vực.
- C. hình thành ngay cộng đồng khu vực sau quá trình chuẩn bị lâu dài.
- D. tạo ra cơ chế ràng buộc pháp lý chặt chẽ giữa các nước thành viên.

Câu 16. Việc các nước dân chủ nhân dân Đông Âu xây dựng chủ nghĩa xã hội từ những năm 50 của thế kỉ XX có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh chống khủng bố.
- B. Dẫn tới sự ra đời của khối Liên hiệp châu Âu (EU).
- C. Góp phần thúc đẩy sự phát triển của kinh tế thế giới.
- D. Đã làm sụp đổ hoàn toàn hệ thống tư bản chủ nghĩa.

Câu 17. Việc kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước Việt - Pháp (14/9/1946) của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Tranh thủ thời gian hòa hoãn để chuẩn bị kháng chiến.
- B. Nhận được sự viện trợ của Trung Quốc và Liên Xô.
- C. Giúp Việt Nam xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.
- D. Giúp Việt Nam thoát khỏi tình thế bị bao vây, cô lập.

Câu 18. Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi đứng đầu (1418-1427)?

- A. Các tướng lĩnh tài giỏi, nghĩa quân chiến đấu chủ động và sáng tạo.
- B. Tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
- C. Nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng dân chủ, tiến bộ.
- D. Quân Minh còn thiếu quyết tâm, vũ khí chiến đấu thô sơ và lạc hậu.

Câu 19. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng về tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Hợp tác kinh tế với văn hóa có hiệu quả cao ngay từ khi mới vừa thành lập.
- B. Làm thất bại mưu đồ của các nước lớn muốn gia tăng ảnh hưởng ở khu vực.
- C. Được thành lập nhằm đối phó với lại những thách thức về an ninh và kinh tế.
- D. Quá trình mở rộng thành viên diễn ra lâu dài, liên tục trong thời gian tồn tại.

Câu 20. Trong khoảng thế kỉ X – XVIII, triều đại nào sau đây đã đánh bại quân xâm lược nhà Tống trên dòng sông Như Nguyệt vào thế kỷ XI?

- A. Triều Trần.
- B. Triều Lý.
- C. Triều Hồ.
- D. Triều Lê.

Câu 21. Những thành tựu trong công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay đã khẳng định đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam

- A. là sự rập khuôn máy móc các mô hình kinh tế lạc hậu của thời kỳ chiến tranh.
- B. có sự phụ thuộc tuyệt đối vào các nguồn viện trợ tài chính của Liên hợp quốc.
- C. hoàn toàn đúng đắn, sáng tạo và phù hợp với sự chuyển biến tình hình mới.
- D. đi ngược lại với mục tiêu chiến lược là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 10, 11, 12:

Tháng 12/1960, nhân dịp kỷ niệm 40 năm thành lập Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh viết: *“Riêng về cá nhân tôi, từ lúc đầu nhờ được học tập truyền thống cách mạng oanh liệt và được rèn luyện trong thực tế đấu tranh anh dũng của công nhân và của Đảng Cộng sản Pháp, mà tôi đã tìm thấy chân lý chủ nghĩa Mác-Lênin, đã từ một người yêu nước tiến bộ thành một chiến sĩ xã hội chủ nghĩa.”*

(Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 740)

Câu 22. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng sự chuyển biến về tư tưởng và hành động trong hoạt động yêu nước của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Từ nhà hoạt động kinh tế trở thành chiến sĩ cộng sản quốc tế.
- B. Từ người yêu nước trở thành lãnh tụ Cách mạng tháng Mười.
- C. Từ trí thức yêu nước trở thành nhà cải cách, dân chủ, cấp tiến.
- D. Từ người yêu nước tiến bộ trở thành chiến sĩ xã hội chủ nghĩa.

Câu 23. Theo đoạn tư liệu, yếu tố quan trọng dẫn đến sự chuyển biến về tư tưởng và hành động trong hoạt động yêu nước của Nguyễn Ái Quốc vào năm 1920 là

- A. nguy cơ bị chia rẽ của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam.
- B. sự giúp đỡ của các nước thuộc hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- C. quá trình hoạt động trong phong trào công nhân Pháp.

D. hoàn cảnh đất nước đang bị thực dân Pháp xâm lược.

Câu 24. Việc Nguyễn Ái Quốc tìm thấy chân lý chủ nghĩa Mác – Lênin đã

A. làm cho con đường cứu nước theo ý thức hệ phong kiến thất bại hoàn toàn.

B. chứng tỏ phong trào yêu nước theo khuynh hướng cộng sản không còn phù hợp.

C. góp phần giải quyết yêu cầu số một của thực tiễn đất nước đầu thế kỉ XX.

D. cho thấy cách mạng Việt Nam chịu ảnh hưởng của khuynh hướng dân chủ tư sản.

PHẦN III: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.25)

a) Việc từng bước hiện thực hóa lý luận đã chứng tỏ Việt Nam đã hoàn thành đầy đủ mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thực tế.

b) Lý luận về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng được hoàn thiện là do xuất phát từ sự thay đổi về chế độ chính trị trong bối cảnh mới.

c) Việc hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới và chủ nghĩa xã hội diễn ra trong bối cảnh công cuộc đổi mới ở Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu quan trọng.

d) Lý luận về đường lối đổi mới đất nước ở Việt Nam là hệ thống quan điểm mới mẻ, thể hiện sự điều chỉnh mục tiêu chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cuối năm 1944, Người sang Côn Minh gặp tướng Chenault, Tư lệnh không quân Mỹ ở Trung Quốc, đặt cơ sở phối hợp giữa Việt Minh với các lực lượng Đồng minh để chống Nhật ở Việt Nam. Do nhu cầu nắm bắt tin tức quân Nhật ở Đông Dương, người Mỹ trong Cơ quan tình báo chiến lược (OSS - Office of Strategy Services) và Cơ quan thông tin chiến tranh (OWI - Office of War Information) cũng cần liên hệ với phong trào cách mạng Việt Nam. Trong tháng 3 và tháng 4/1945, các sĩ quan Mỹ nhiều lần gặp Hồ Chí Minh, hứa sẽ giúp đỡ vũ khí nhẹ, thuốc men, điện đài,....”

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 - 2020)*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 65-66)

a) Việc thiết lập quan hệ giữa Việt Minh với các lực lượng Đồng minh diễn ra trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ nhất bước vào giai đoạn kết thúc.

b) Việc phía Mỹ chủ động liên hệ với Việt Minh là do nhu cầu thu thập thông tin về quân Nhật tại Đông Dương nhằm phục vụ chiến lược chống phát xít của Đồng minh.

c) Việc thiết lập quan hệ với Mỹ đã chứng tỏ cách mạng Việt Nam đã nhận được sự công nhận chính thức và toàn diện của các nước Đồng minh về mặt chính trị và ngoại giao.

d) Sự hợp tác giữa Việt Minh với các cơ quan của Mỹ là biểu hiện của việc Việt Nam phụ thuộc hoàn toàn vào sự hỗ trợ quân sự từ bên ngoài để tiến hành cách mạng.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1945, Đảng vắn vện chỉ có độ 5.000 đảng viên (một số còn bị giam trong các nhà tù đế quốc). Thế mà Đảng đã đoàn kết và lãnh đạo được nhân dân cả nước, đưa cuộc khởi nghĩa đến thành công. Đó là thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam, mà cũng là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước thuộc địa.”

(Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 10, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 10-11)

a) Thắng lợi được nhắc đến trong đoạn tư liệu là “thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước thuộc địa” vì lần đầu tiên nhân dân Việt Nam giành được quyền làm chủ đất nước.

b) Sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là yếu tố quyết định, “đưa cuộc khởi nghĩa đến thành công”.

c) Đoạn tư liệu trên đề cập trực tiếp đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam.

d) Bài học kinh nghiệm quan trọng nhất được rút ra từ thắng lợi trong đoạn tư liệu là phải có sự lãnh đạo đúng đắn của chính đảng cầm quyền và biết phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Hòa bình không phải là mục tiêu riêng rẽ biệt lập. Hòa bình không tách rời độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, dân chủ và tiến bộ xã hội. Những giá trị trên không thể có được nếu không bảo vệ được hòa bình thế giới. Ngược lại, hòa bình thế giới cũng không được bảo đảm nếu các thế lực chống độc lập dân tộc, dân chủ, chủ quyền quốc gia và tiến bộ xã hội - tức các thế lực muốn dựa vào sức mạnh để bá chủ hoàn cầu - ngày càng lấn tới, nếu các lực lượng hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội ngày càng phải lùi bước.”

(Nguyễn Đức Bình (Chủ biên), *Những đặc điểm lớn của thế giới đương đại (Sách tham khảo)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.89)

a) Sau Chiến tranh lạnh, hòa bình, hợp tác và cùng phát triển là xu thế chủ đạo, nhân tố quyết định đến việc hoạch định chính sách đối ngoại của các quốc gia.

b) Việc bảo vệ hòa bình sau Chiến tranh lạnh không thể tách rời cuộc đấu tranh chống bá quyền chủ yếu vì bá quyền phủ nhận quyền tự quyết của các dân tộc.

c) Nhân tố chủ yếu đe dọa hòa bình, an ninh thế giới sau Chiến tranh lạnh là sự vươn lên mạnh mẽ của các cường quốc và các trung tâm kinh tế, tài chính lớn.

d) Mâu thuẫn chủ yếu của thế giới sau Chiến tranh lạnh là mâu thuẫn gay gắt giữa hai hệ thống chính trị, xã hội đối lập – tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

---HẾT---